

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

a. Giới thiệu về dự toán

a. Giới thiệu chung:

- Tên dự toán: May trang phục hoá trang nghiệp vụ phục vụ công tác đợt 2 năm 2025.

- Chủ đầu tư: Bộ Tư lệnh Cảnh vệ.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2025.

- Địa điểm đầu tư: 16 Trần Vũ, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định số 1762/QĐ-K01-P4 ngày 11/11/2025 của Bộ Tư lệnh Cảnh vệ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm May trang phục hoá trang nghiệp vụ phục vụ công tác đợt 2 năm 2025;

+ Quyết định số 1832/QĐ-K01-P4 ngày 14/11/2025 của Bộ Tư lệnh Cảnh vệ về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật, dự toán gói thầu May trang phục hoá trang nghiệp vụ phục vụ công tác đợt 2 năm 2025;

+ Quyết định số 1842/QĐ-K01-P4 ngày 17/11/2025 của Bộ Tư lệnh Cảnh vệ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm May trang phục hoá trang nghiệp vụ phục vụ công tác đợt 2 năm 2025.

b. Quy mô dự toán mua sắm:

- Mua sắm 207 bộ quần áo, áo vest và áo sơ mi trắng dài tay.

b. Giới thiệu về gói thầu

Tên gói thầu: May trang phục hoá trang nghiệp vụ phục vụ công tác đợt 2 năm 2025

Nguồn vốn thực hiện gói thầu: Ngân sách Nhà nước năm 2025.

Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 11/năm 2025.

Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.

Địa điểm thực hiện gói thầu: 16 Trần Vũ, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Phạm vi công việc của gói thầu: May trang phục hoá trang nghiệp vụ phục vụ công tác đợt 2 năm 2025.

1.2. Yêu cầu kỹ thuật chung:

a. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Toàn bộ hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo tính đồng bộ và mới 100% chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Hàng hóa phải đảm bảo đáp ứng tất cả yêu cầu về chất lượng, kích thước, quy cách theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Hàng hóa phải cung cấp theo kích cỡ của từng người được cấp trang phục, phụ kiện (nội dung chi tiết được thống nhất khi trao đổi, hoàn thiện hợp đồng). Nhà thầu chịu trách nhiệm bố trí nhân sự thực hiện lấy số đo từng người tại địa điểm do Chủ đầu tư chỉ định. Đối với áo vest sau khi cắt và may lược theo số đo phải có ít nhất 01 lần thử lại phom, dáng cho từng cá nhân để chỉnh sửa lại theo yêu cầu của từng cá nhân được may đo xong mới tiến hành hoàn thiện chi tiết theo yêu cầu.

- Phải đảm bảo không vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc bản quyền...theo quy định của pháp luật. Được cung cấp hợp pháp tại Việt Nam.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp, đóng gói, vận chuyển, nghiệm thu bàn giao và bảo hành hàng hóa tại địa điểm do Chủ đầu tư yêu cầu. Việc vận chuyển đến địa điểm cung cấp phải đảm bảo an toàn tuyệt đối và tuân thủ các quy định của nhà sản xuất.

- Hàng hóa trước khi bàn giao đưa vào sử dụng phải thực hiện các kiểm tra, thử nghiệm như mô tả tại Mục 3 chương này.

- Phải đảm bảo bố trí đủ nhân sự có đầy đủ kỹ năng, chuyên môn, kinh nghiệm thực hiện cung cấp hàng hóa an toàn.

- Nghiệm thu, bàn giao:

+ Công việc cung cấp hàng hóa chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

+ Thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu về bảo hành:

+ Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí bắt đầu từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng.

+ Thời gian bảo hành phải bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất nhưng đảm bảo không nhỏ hơn 6 tháng.

+ Địa điểm bảo hành: Nhà thầu phải thực hiện bảo hành tại chỗ (tại địa điểm của đơn vị được cấp phát hàng hóa của Chủ đầu tư). Trong trường hợp đặc biệt, hàng hóa sẽ bảo hành tại các trung tâm bảo hành hoặc các cơ sở bảo hành chính hãng của nhà sản xuất.

+ Nhân sự thực hiện nghĩa vụ bảo hành: Nhà thầu phải bố trí đủ nhân sự có đầy đủ năng lực hành vi nhân sự theo quy định của pháp luật, chuyên môn cao về hàng hóa của gói thầu, có ý thức và trách nhiệm để đảm nhiệm việc bảo hành hàng hóa. Trong trường hợp cần thiết, nhà thầu phải mời chuyên gia của nhà sản xuất (hoặc nhà phân phối) để thực hiện nghĩa vụ bảo hành đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

+ Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo hành: Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo về lỗi sản phẩm và yêu cầu khắc phục của chủ đầu tư, nhà thầu phải có mặt tại địa điểm theo yêu cầu để tiến hành khắc phục lỗi, hoặc cam kết sẵn sàng đổi trả sản phẩm thành công trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư (trong thời gian bảo hành và thuộc trường hợp được bảo hành do lỗi của nhà sản xuất).

+ Hết thời gian bảo hành, nhà thầu phải cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như: Bảo trì, bảo dưỡng; cung cấp các vật tư, phụ tùng thay thế; khắc phục, xử lý các vấn đề nghiêm trọng trong toàn bộ quá trình sử dụng hàng hóa nếu được chủ đầu tư yêu cầu.

b. Yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hàng hóa:

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải có ký hiệu, nhãn mác, xuất xứ rõ ràng; phải ghi rõ tính năng, thông số kỹ thuật, phải đảm bảo mới 100% và được sản xuất năm 2025.

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Nhà thầu phải bàn giao cho chủ đầu tư: Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa ngay trước khi nghiệm thu.

- Catalogue/tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Tài liệu hướng dẫn sử dụng hàng hoá bằng tiếng Việt.

2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	Sản phẩm	Yêu cầu về tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
	Áo sơ mi	<p>Áo sơ mi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Bamboo từ 49% - 51%, Polyester : từ 44% - 46%, Spandex : từ 3%-5%, tạo độ co giãn nhẹ, giúp áo bền màu, sắc nét, thấm hút mồ hôi tốt và tạo cảm giác thoải mái. - Màu vải: Trắng. Kiểu dệt: vân chéo biến đổi. - Khối lượng vải: từ 159 - 161 - Mật độ vải (sợi/10cm): dọc từ 703 - 705, ngang từ 403 - 405. - Độ nhỏ tách từ sợi vải (Ne): dọc từ 95 - 97/2 , ngang từ 41 - 43. - Độ bền đứt băng vải (N): dọc từ 917 - 919 , ngang từ 340 - 342. - Độ dẫn đứt băng vải (%): dọc từ 21 - 23, ngang từ 36 – 39. - Độ vón gút sau 2 giờ (cấp): dọc 4, ngang 4 - Độ dẫn và đàn hồi vải: 	Chiếc	207

STT	Sản phẩm	Yêu cầu về tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Độ dẫn (%): dọc từ 3 – 5, ngang từ 25 – 27. + Độ phục hồi sau 30 phút (%): dọc từ 98 – 100, ngang từ 96 – 99. - Độ bền màu giặt ở 40^o, phai màu 4-5 - Hàm lượng formaldehyde: không có. - Có bản kết quả thử nghiệm thành phần nguyên liệu. - Thiết kế: + Áo sơ mi dài tay phom Slim fit ôm vừa vặn cơ thể tôn dáng người mặc, nhưng vẫn thoải mái khi làm việc. + Áo sơ mi cổ Đức: Có túi ngực, ngực trước một hàng cúc nhựa 06 chiếc. Thân sau cầu vai rời, mỗi bên xếp một ly. Tay dài có măng séc, cửa tay xếp 02 ly lật về phía thếp tay (mỗi bên xếp 01 ly), gấu áo hót đuôi tôm nhẹ. - May đo theo số đo từng người - Có bản kết quả thử nghiệm thành phần nguyên liệu của vải kèm theo (Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh) 		
	<p style="text-align: center;">Quần âu, áo vest</p>	<p>Quần âu, áo vest</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: polyester: từ 44% - 46% giúp quần áo bền màu, sắc nét; Woold: từ 33% - 35%; Viscose: từ 16% - 19% và Spandex: từ 2% - 4%. - Vải màu: Xanh tím than. - Kiểu dệt: Vân điểm. - Khối lượng vải: từ 225 - 228 - Mật độ vải (sợi/10cm): sợi dọc từ 295 - 297, sợi ngang từ 249 - 251. - Độ săn sợi tách ra từ vải: dọc từ 767/s – 769/s, ngang từ 752/s – 754/s - Độ dày vải: từ 0.43 - 0.45. - Độ bền đứt băng vải (N): dọc từ 680 - 683, ngang từ 835 – 837. - Độ dẫn đứt băng vải (%): dọc từ 39 – 41, 	Bộ	207

STT	Sản phẩm	Yêu cầu về tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>ngang từ 39 – 42</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ vón gút (2h/vòng): dọc 4, ngang 4 - Độ dẫn và đàn hồi vải: + độ dẫn (%): dọc từ 18 – 20, ngang từ 13 – 15. + độ phục hồi sau 30 phút (%): dọc từ 97 – 99, ngang từ 98 -100. - Độ bền màu giặt ở 40⁰ (cấp): phai màu từ 4-5. - Hàm lượng formaldehyde: không có. - Có bản kết quả thử nghiệm thành phần nguyên liệu. - Kiểu dáng: + Áo vest cổ 2 ve phù hợp với mọi dáng người, luôn giữ được phần ve áo cố định, tôn dáng người mặc. Thiết kế cổ điển với 2 khuy cài, 2 đường xẻ tà, có ken vai theo cơ thể, mang đến vẻ lịch lãm, sang trọng nhưng vẫn trẻ trung. + Quần thiết kế cơ bản lly hoặc không lly tùy theo sở thích của người mặc, 02 túi chéo phía trước, 2 túi sau cài khuy, cạp quần may rời, bản cạp 4cm, bên trong cạp dán 1 lớp méch nhằm tạo độ cứng cho cạp, trên cạp tra 6 đĩa, gấu quần 4cm gấp lên và vắt gấu bằng chỉ tơ. - Có bản kết quả thử nghiệm thành phần nguyên liệu của vải kèm theo (Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh) 		

Ghi chú:

- Nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật/catalogue do hãng sản xuất phát hành để chứng minh hàng hóa chào thầu có thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Các thông số kỹ thuật trên được hiểu là thông số tối thiểu, các hàng hóa có thông số kỹ thuật đem lại hiệu quả sử dụng cao hơn (kèm tài liệu chứng minh) đều được đánh giá đáp ứng.

- Bất kỳ, thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải phù hợp với điều kiện cung cấp cũng như phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng

“trương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu của E-HSMT.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và nghiệm thu sản phẩm:

3.1. Các kiểm tra và nghiệm thu sản phẩm tiến hành như sau:

3.1.1. Kiểm tra và thử nghiệm phục vụ công tác nghiệm thu:

* Yêu cầu chung kiểm tra, thử nghiệm phục vụ công tác nghiệm thu

- Hàng hóa phải được kiểm tra, thử nghiệm theo quy trình kiểm tra, thử nghiệm của nhà sản xuất, tiêu chuẩn về nghiệm thu tương ứng.

- Các kiểm tra và thử nghiệm gồm:

+ Kiểm tra trước khi giao hàng.

+ Kiểm tra sau khi giao hàng.

+ Và các kiểm tra thử nghiệm khác theo yêu cầu của nhà sản xuất.

- Số lượng, trình tự, quy trình kiểm tra, thử nghiệm đối với hàng hóa, thiết bị phải được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa. Ngoài ra còn phải thực hiện theo các quy định của nhà sản xuất và các cơ quan quản lý liên quan.

- Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu. Và Nhà thầu phải có biện pháp sửa lỗi hoặc thay thế hàng hóa khác đảm bảo hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và phải được Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được thì Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.

* Cách thức kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm

- Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, catalogue hàng hóa theo quy định tại HSMT.

- Kiểm tra tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa gồm:

+ Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;

+ Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của nhà sản xuất;

- Kiểm tra xác định các thông số của hàng hóa (nếu có):

+ Công tác an toàn khi thực hiện kiểm tra xác định các thông số của hàng hóa: Tuyệt đối tuân thủ theo quy định trong E-HSMT.

+ Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu: Trường hợp phát hiện hàng hóa không đúng chất lượng, không vừa, không đạt yêu cầu của người mặc, Chủ đầu tư có quyền không nghiệm thu và nhà thầu phải thực hiện việc sửa chữa hoặc thay thế chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc thời nhà thầu phải chịu mọi phí tổn cho việc thay thế, sửa

chữa các sai sót phát sinh.